

UBND HUYỆN TRỰC NINH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG THI, CA THI VÒNG 2 - KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC HUYỆN TRỰC NINH NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số 27/TB-HĐTD ngày 24/3/2025 của Hội đồng tuyển dụng)

Phòng chờ	Phòng chuẩn bị	Phòng thi vấn đáp	Ca thi	Số thứ tự thi	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Vị trí dự tuyển	Mã vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
VTVL GIÁO VIÊN MẦM NON HẠNG III												
01	01	01	Ca sáng	1	MN-01	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	28/01/2001	x	Giáo viên mầm non hạng III	11	Không	
01	01	01	Ca sáng	2	MN-02	Trần Thị Ánh	17/02/2003	x	Giáo viên mầm non hạng III	11	Không	
01	01	01	Ca sáng	3	MN-03	Phạm Thị Diễm	15/11/2000	x	Giáo viên mầm non hạng III	10	Không	
01	01	01	Ca sáng	4	MN-04	Nguyễn Thị Duyên	06/5/1996	x	Giáo viên mầm non hạng III	09	Không	
01	01	01	Ca sáng	5	MN-05	Nguyễn Thị Gái	14/4/1995	x	Giáo viên mầm non hạng III	11	Không	
01	01	01	Ca sáng	6	MN-06	Phạm Thị Ngọc Hà	03/02/1997	x	Giáo viên mầm non hạng III	08	Không	
01	01	01	Ca sáng	7	MN-07	Nguyễn Thị Thu Hằng	31/3/2003	x	Giáo viên mầm non hạng III	11	Không	
01	01	01	Ca sáng	8	MN-08	Lâm Thị Hằng	15/10/1994	x	Giáo viên mầm non hạng III	11	Không	
01	01	01	Ca chiều	1	MN-09	Trần Thị Thu Huế	02/3/2000	x	Giáo viên mầm non hạng III	12	Không	
01	01	01	Ca chiều	2	MN-10	Đinh Thị Huệ	24/10/1995	x	Giáo viên mầm non hạng III	02	Không	
01	01	01	Ca chiều	3	MN-11	Trần Thị Thu Hương	31/01/1997	x	Giáo viên mầm non hạng III	06	Không	
01	01	01	Ca chiều	4	MN-12	Nguyễn Thị Thu Hương	13/11/2001	x	Giáo viên mầm non hạng III	08	Không	
01	01	01	Ca chiều	5	MN-13	Phạm Thị Hương	08/6/1997	x	Giáo viên mầm non hạng III	10	Không	
01	01	01	Ca chiều	6	MN-14	Vũ Thị Thu Hương	30/12/1997	x	Giáo viên mầm non hạng III	12	Không	
01	01	01	Ca chiều	7	MN-15	Trần Thị Hường	08/8/1996	x	Giáo viên mầm non hạng III	06	Không	
01	01	02	Ca sáng	1	MN-16	Nguyễn Thị Lan	16/12/2001	x	Giáo viên mầm non hạng III	01	Không	

Phòng chờ	Phòng chuẩn bị	Phòng thi vấn đáp	Ca thi	Số thứ tự thi	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Vị trí dự tuyển	Mã vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
01	01	02	Ca sáng	2	MN-17	Lê Thị Liễu	24/3/1995	x	Giáo viên mầm non hạng III	02	Không	
01	01	02	Ca sáng	3	MN-18	Vũ Thị Miên	01/8/1995	x	Giáo viên mầm non hạng III	06	Không	
01	01	02	Ca sáng	4	MN-19	Ngô Thị Thu Minh	17/7/2003	x	Giáo viên mầm non hạng III	06	Không	
01	01	02	Ca sáng	5	MN-20	Hoàng Phương Thúy Nam	29/8/1995	x	Giáo viên mầm non hạng III	08	Không	
01	01	02	Ca sáng	6	MN-21	Lương Thị Nga	06/7/1992	x	Giáo viên mầm non hạng III	01	Không	
01	01	02	Ca sáng	7	MN-22	Vũ Thị Ngát	21/02/1997	x	Giáo viên mầm non hạng III	01	Không	
01	01	02	Ca sáng	8	MN-23	Trần Thị Ngoan	25/01/1999	x	Giáo viên mầm non hạng III	10	Không	
01	01	02	Ca chiều	1	MN-24	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	04/10/1997	x	Giáo viên mầm non hạng III	01	Không	
01	01	02	Ca chiều	2	MN-25	Phạm Thị Nguyên	11/9/2003	x	Giáo viên mầm non hạng III	10	Không	
01	01	02	Ca chiều	3	MN-26	Hà Thị Nhung	04/6/1985	x	Giáo viên mầm non hạng III	06	Không	
01	01	02	Ca chiều	4	MN-27	Mai Thị Kim Oanh	20/9/1998	x	Giáo viên mầm non hạng III	06	Không	
01	01	02	Ca chiều	5	MN-28	Phạm Thị Hoa Phượng	06/4/1994	x	Giáo viên mầm non hạng III	10	Không	
01	01	02	Ca chiều	6	MN-29	Hà Thị Phượng	01/7/1992	x	Giáo viên mầm non hạng III	11	Con Bệnh binh	
01	01	02	Ca chiều	7	MN-30	Nguyễn Như Quỳnh	26/4/1997	x	Giáo viên mầm non hạng III	03	Không	
01	01	03	Ca sáng	1	MN-31	Nguyễn Thanh Quỳnh	29/11/1994	x	Giáo viên mầm non hạng III	12	Không	
01	01	03	Ca sáng	2	MN-32	Hoàng Thị Sen	01/10/1989	x	Giáo viên mầm non hạng III	03	Không	
01	01	03	Ca sáng	3	MN-33	Bùi Thị Tám	11/11/1995	x	Giáo viên mầm non hạng III	10	Không	
01	01	03	Ca sáng	4	MN-34	Bùi Thị Thắm	04/3/1999	x	Giáo viên mầm non hạng III	01	Không	
01	01	03	Ca sáng	5	MN-35	Nguyễn Thị Thoa	12/6/1991	x	Giáo viên mầm non hạng III	11	Không	
01	01	03	Ca sáng	6	MN-36	Trần Thị Thom	05/10/1988	x	Giáo viên mầm non hạng III	10	Không	
01	01	03	Ca sáng	7	MN-37	Lưu Thị Thủy	14/02/1985	x	Giáo viên mầm non hạng III	11	Không	

Phòng chờ	Phòng chuẩn bị	Phòng thi vấn đáp	Ca thi	Số thứ tự thi	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Vị trí dự tuyển	Mã vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
01	01	03	Ca sáng	8	MN-38	Đồng Thu Trang	03/6/1996	x	Giáo viên mầm non hạng III	03	Không	
01	01	03	Ca chiều	1	MN-39	Trần Thị Huyền Trang	10/9/1995	x	Giáo viên mầm non hạng III	10	Không	
01	01	03	Ca chiều	2	MN-40	Bùi Thị Tươi	10/9/2002	x	Giáo viên mầm non hạng III	01	Không	
01	01	03	Ca chiều	3	MN-41	Ngô Thị Tuyết	22/6/2003	x	Giáo viên mầm non hạng III	02	Không	
01	01	03	Ca chiều	4	MN-42	Phạm Thị Vòng	06/4/1994	x	Giáo viên mầm non hạng III	13	Con Thương binh	
01	01	03	Ca chiều	5	MN-43	Đinh Thị Xiêm	01/11/1992	x	Giáo viên mầm non hạng III	12	Không	
01	01	03	Ca chiều	6	MN-44	Nguyễn Thị Kiều Xuân	21/11/2002	x	Giáo viên mầm non hạng III	09	Không	
01	01	03	Ca chiều	7	MN-45	Vũ Hải Yến	15/4/1996	x	Giáo viên mầm non hạng III	05	Không	
VTVL GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG III												
01	02	04	Ca sáng	1	TH-01	Tổng Thị Dịu	13/6/1997	x	Giáo viên tiểu học hạng III	32	Không	Thẻ dực
01	02	04	Ca sáng	2	TH-02	Nguyễn Văn Chúc	18/01/1994		Giáo viên tiểu học hạng III	27	Không	Âm nhạc
01	02	04	Ca sáng	3	TH-03	Trần Thị Tô Hòa	16/8/1992	x	Giáo viên tiểu học hạng III	33	Không	Âm nhạc
01	02	04	Ca sáng	4	TH-04	Vũ Hà Diệu Anh	13/7/1999	x	Giáo viên tiểu học hạng III	25	Không	
01	02	04	Ca sáng	5	TH-05	Phạm Thị Minh Anh	02/10/2001	x	Giáo viên tiểu học hạng III	28	Không	
01	02	04	Ca sáng	6	TH-06	Phạm Quỳnh Anh	16/6/2002	x	Giáo viên tiểu học hạng III	29	Không	
01	02	04	Ca sáng	7	TH-07	Nguyễn Thị Lan Anh	24/6/2001	x	Giáo viên tiểu học hạng III	31	Không	
01	02	04	Ca sáng	8	TH-08	Nguyễn Thị Phương Anh	20/8/2002	x	Giáo viên tiểu học hạng III	31	Không	
01	02	04	Ca chiều	1	TH-09	Lã Thị Ngọc Bích	27/5/1992	x	Giáo viên tiểu học hạng III	30	Không	
01	02	04	Ca chiều	2	TH-10	Đoàn Kim Chi	18/9/2001	x	Giáo viên tiểu học hạng III	28	Không	
01	02	04	Ca chiều	3	TH-11	Trần Linh Chi	24/6/1999	x	Giáo viên tiểu học hạng III	31	Không	
01	02	04	Ca chiều	4	TH-12	Phạm Thị Duyên	19/6/2000	x	Giáo viên tiểu học hạng III	19	Không	

Phòng chờ	Phòng chuẩn bị	Phòng thi vấn đáp	Ca thi	Số thứ tự thi	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Vị trí dự tuyển	Mã vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
01	02	04	Ca chiều	5	TH-13	Nguyễn Thị Thu Hà	16/02/1999	x	Giáo viên tiểu học hạng III	15	Không	
01	02	04	Ca chiều	6	TH-14	Vũ Đức Hà	15/01/1999		Giáo viên tiểu học hạng III	18	Không	
01	02	04	Ca chiều	7	TH-15	Nguyễn Thị Hà	29/02/1996	x	Giáo viên tiểu học hạng III	31	Không	
01	02	04	Ca chiều	8	TH-16	Phạm Thị Thúy Hằng	15/3/1999	x	Giáo viên tiểu học hạng III	18	Không	
01	02	05	Ca sáng	1	TH-17	Vũ Thị Thúy Hằng	19/5/1997	x	Giáo viên tiểu học hạng III	31	Không	
01	02	05	Ca sáng	2	TH-18	Phạm Thị Hạnh	17/12/1995	x	Giáo viên tiểu học hạng III	19	Không	
01	02	05	Ca sáng	3	TH-19	Trần Thị Hoa	06/01/2002	x	Giáo viên tiểu học hạng III	18	Không	
01	02	05	Ca sáng	4	TH-20	Lã Thị Hồi	27/7/1991	x	Giáo viên tiểu học hạng III	16	Không	
01	02	05	Ca sáng	5	TH-21	Nguyễn Thị Huế	15/01/1999	x	Giáo viên tiểu học hạng III	24	Không	
01	02	05	Ca sáng	6	TH-22	Mai Thị Kim Huế	09/10/2001	x	Giáo viên tiểu học hạng III	25	Không	
01	02	05	Ca sáng	7	TH-23	Lã Thị Huế	18/11/2001	x	Giáo viên tiểu học hạng III	29	Không	
01	02	05	Ca sáng	8	TH-24	Vũ Thị Quỳnh Hương	12/5/2002	x	Giáo viên tiểu học hạng III	36	Không	
01	02	05	Ca chiều	1	TH-25	Lê Thị Thanh Huyền	10/10/1999	x	Giáo viên tiểu học hạng III	28	Không	
01	02	05	Ca chiều	2	TH-26	Hoàng Thị Thanh Huyền	04/8/2001	x	Giáo viên tiểu học hạng III	29	Không	
01	02	05	Ca chiều	3	TH-27	Trần Thanh Huyền	17/12/2002	x	Giáo viên tiểu học hạng III	31	Không	
01	02	05	Ca chiều	4	TH-28	Vũ Thị Lan	28/10/1993	x	Giáo viên tiểu học hạng III	31	Không	
01	02	05	Ca chiều	5	TH-29	Trần Thị Phương Liên	15/02/2000	x	Giáo viên tiểu học hạng III	15	Không	
01	02	05	Ca chiều	6	TH-30	Nguyễn Thị Liên	27/3/1999	x	Giáo viên tiểu học hạng III	25	Không	
01	02	05	Ca chiều	7	TH-31	Vũ Thị Thúy Liễu	06/5/2002	x	Giáo viên tiểu học hạng III	18	Không	
01	02	05	Ca chiều	8	TH-32	Vũ Trần Diệu Linh	26/11/2002	x	Giáo viên tiểu học hạng III	15	Không	
01	02	06	Ca sáng	1	TH-33	Đinh Thị Thanh Loan	15/7/1999	x	Giáo viên tiểu học hạng III	30	Không	

Phòng chờ	Phòng chuẩn bị	Phòng thi vấn đáp	Ca thi	Số thứ tự thi	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Vị trí dự tuyển	Mã vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
01	02	06	Ca sáng	2	TH-34	Mai Tiến Lộc	13/7/2001		Giáo viên tiểu học hạng III	16	Không	
01	02	06	Ca sáng	3	TH-35	Phạm Thị Luyến	22/9/2001	x	Giáo viên tiểu học hạng III	28	Không	
01	02	06	Ca sáng	4	TH-36	Phạm Thị Thanh Mai	16/01/2002	x	Giáo viên tiểu học hạng III	18	Không	
01	02	06	Ca sáng	5	TH-37	Trần Thị Phương Mai	15/5/2002	x	Giáo viên tiểu học hạng III	31	Không	
01	02	06	Ca sáng	6	TH-38	Phạm Thị Mến	29/10/2002	x	Giáo viên tiểu học hạng III	35	Không	
01	02	06	Ca sáng	7	TH-39	Trần Đức Mười	15/11/1999		Giáo viên tiểu học hạng III	16	Không	
01	02	06	Ca sáng	8	TH-40	Trần Thị Nga	28/02/1998	x	Giáo viên tiểu học hạng III	15	Không	
01	02	06	Ca chiều	1	TH-41	Phạm Thị Ngần	25/11/2001	x	Giáo viên tiểu học hạng III	31	Không	
01	02	06	Ca chiều	2	TH-42	Trần Thúy Nhẫn	06/6/1995	x	Giáo viên tiểu học hạng III	36	Không	
01	02	06	Ca chiều	3	TH-43	Nguyễn Thị Hồng Nhung	18/11/1988	x	Giáo viên tiểu học hạng III	25	Không	
01	02	06	Ca chiều	4	TH-44	Bùi Thị Tuyết Nhung	13/10/2002	x	Giáo viên tiểu học hạng III	28	Không	
01	02	06	Ca chiều	5	TH-45	Đoàn Thị Kim Nhung	12/4/1998	x	Giáo viên tiểu học hạng III	31	Không	
01	02	06	Ca chiều	6	TH-46	Nguyễn Thị Hồng Nhung	17/11/2002	x	Giáo viên tiểu học hạng III	31	Không	
01	02	06	Ca chiều	7	TH-47	Văn Phương Oanh	25/02/1998	x	Giáo viên tiểu học hạng III	15	Không	
01	02	07	Ca sáng	1	TH-48	Vũ Thị Phương	07/10/1998	x	Giáo viên tiểu học hạng III	24	Không	
01	02	07	Ca sáng	2	TH-49	Vũ Thị Như Quỳnh	10/6/2001	x	Giáo viên tiểu học hạng III	18	Không	
01	02	07	Ca sáng	3	TH-50	Phạm Thị Hồng Thắm	09/5/1998	x	Giáo viên tiểu học hạng III	18	Không	
01	02	07	Ca sáng	4	TH-51	Đoàn Thị Thảo	06/10/1992	x	Giáo viên tiểu học hạng III	24	Không	
01	02	07	Ca sáng	5	TH-52	Trần Thị Minh Thư	20/8/2001	x	Giáo viên tiểu học hạng III	35	Không	
01	02	07	Ca sáng	6	TH-53	Phạm Thanh Thủy	01/11/2001	x	Giáo viên tiểu học hạng III	22	Không	
01	02	07	Ca sáng	7	TH-54	Trần Thuỳ Trang	24/01/1999	x	Giáo viên tiểu học hạng III	15	Không	

Phòng chờ	Phòng chuẩn bị	Phòng thi vấn đáp	Ca thi	Số thứ tự thi	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Vị trí dự tuyển	Mã vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
01	02	07	Ca sáng	8	TH-55	Trần Thị Thùy Trang	24/02/1996	x	Giáo viên tiểu học hạng III	28	Không	
01	02	07	Ca chiều	1	TH-56	Nguyễn Thùy Trang	20/3/2002	x	Giáo viên tiểu học hạng III	31	Không	
01	02	07	Ca chiều	2	TH-57	Đỗ Lê Huyền Trang	20/5/2002	x	Giáo viên tiểu học hạng III	35	Không	
01	02	07	Ca chiều	3	TH-58	Trần Huy Tuyên	05/11/2001		Giáo viên tiểu học hạng III	28	Không	
01	02	07	Ca chiều	4	TH-59	Nguyễn Hoàng Tố Uyên	09/9/2000	x	Giáo viên tiểu học hạng III	19	Không	
01	02	07	Ca chiều	5	TH-60	Trần Thị Thu Uyên	09/8/2002	x	Giáo viên tiểu học hạng III	28	Không	
01	02	07	Ca chiều	6	TH-61	Dương Phương Vân	24/9/1999	x	Giáo viên tiểu học hạng III	26	Không	
01	02	07	Ca chiều	7	TH-62	Đỗ Thị Xuân	17/10/2002	x	Giáo viên tiểu học hạng III	24	Không	
VTVL BÁC SĨ HẠNG III, Y TẾ CÔNG CỘNG HẠNG III, Y SĨ HẠNG IV, ĐIỀU DƯỠNG HẠNG III, IV THUỘC TRUNG TÂM Y TẾ												
02	03	08	Ca sáng	1	YT-01	Dương Hải Anh	09/11/2000		Bác sĩ hạng III	40	Không	
02	03	08	Ca sáng	2	YT-02	Nguyễn Thị Ngọc Anh	06/02/1998	x	Bác sĩ hạng III	41	Không	
02	03	08	Ca sáng	3	YT-03	Phạm Anh Dũng	07/9/1993		Bác sĩ hạng III	42	Không	
02	03	08	Ca sáng	4	YT-04	Nguyễn Thị Thu Hằng	31/7/1999	x	Bác sĩ hạng III	43	Không	
02	03	08	Ca sáng	5	YT-05	Nguyễn Phúc Hòa	24/10/2000		Bác sĩ hạng III	46	Không	
02	03	08	Ca sáng	6	YT-06	Đỗ Thị Huế	13/9/1999	x	Bác sĩ hạng III	43	Không	
02	03	08	Ca sáng	7	YT-07	Phan Quốc Trung	09/12/1992		Bác sĩ hạng III	49	Không	
02	03	08	Ca sáng	8	YT-08	Đinh Thị Thúy	15/3/1994	x	Y tế công cộng hạng III	45	Không	
02	03	08	Ca sáng	9	YT-09	Phạm Văn Chính	15/02/1993		Y sĩ hạng IV	64	Không	
02	03	08	Ca sáng	10	YT-10	Nguyễn Thị Dung	10/8/1995	x	Y sĩ hạng IV	48	Không	
02	03	08	Ca chiều	1	YT-11	Nguyễn Văn Dũng	16/6/1986		Y sĩ hạng IV	57	Không	
02	03	08	Ca chiều	2	YT-12	Nguyễn Thị Hòa	17/5/1991	x	Y sĩ hạng IV	60	Không	

Phòng chờ	Phòng chuẩn bị	Phòng thi vấn đáp	Ca thi	Số thứ tự thi	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Vị trí dự tuyển	Mã vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
02	03	08	Ca chiều	3	YT-13	Phạm Ngọc Hoàn	23/3/1995		Y sĩ hạng IV	68	Không	
02	03	08	Ca chiều	4	YT-14	Hoàng Thị Ngọc Hồi	04/01/1994	x	Y sĩ hạng IV	59	Không	
02	03	08	Ca chiều	5	YT-15	Nguyễn Thị Huyền	17/10/1991	x	Y sĩ hạng IV	68	Không	
02	03	08	Ca chiều	6	YT-16	Vũ Quỳnh Nga	02/12/1994	x	Y sĩ hạng IV	52	Không	
02	03	08	Ca chiều	7	YT-17	Phạm Toàn Thịnh	11/11/2001		Y sĩ hạng IV	59	Không	
02	03	08	Ca chiều	8	YT-18	Vũ Đức Thọ	01/3/1994		Y sĩ hạng IV	69	Không	
02	03	08	Ca chiều	9	YT-19	Trịnh Minh Thủy	17/6/1992	x	Y sĩ hạng IV	64	Không	
02	03	09	Ca sáng	1	YT-20	Nguyễn Thị Lan Anh	08/02/1998	x	Điều dưỡng hạng III	44	Không	
02	03	09	Ca sáng	2	YT-21	Trần Thị Vân Anh	10/5/1995	x	Điều dưỡng hạng III	44	Không	
02	03	09	Ca sáng	3	YT-22	Trịnh Thị Ngọc Ánh	04/01/1995	x	Điều dưỡng hạng III	44	Không	
02	03	09	Ca sáng	4	YT-23	Phạm Hồng Hà	20/9/1998	x	Điều dưỡng hạng III	44	Không	
02	03	09	Ca sáng	5	YT-24	Triệu Thị Hoài	26/11/1995	x	Điều dưỡng hạng III	44	Không	
02	03	09	Ca sáng	6	YT-25	Nguyễn Tuấn Anh	14/9/1997		Điều dưỡng hạng IV	61	Không	
02	03	09	Ca sáng	7	YT-26	Trần Thị Vân Anh	04/12/1996	x	Điều dưỡng hạng IV	66	Không	
02	03	09	Ca sáng	8	YT-27	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	14/11/1994	x	Điều dưỡng hạng IV	54	Không	
02	03	09	Ca sáng	9	YT-28	Trần Thị Ánh	13/7/2000	x	Điều dưỡng hạng IV	65	Không	
02	03	09	Ca sáng	10	YT-29	Vũ Mỹ Bình	29/7/2001	x	Điều dưỡng hạng IV	70	Không	
02	03	09	Ca chiều	1	YT-30	Trần Văn Bình	05/10/1994		Điều dưỡng hạng IV	71	Không	
02	03	09	Ca chiều	2	YT-31	Nguyễn Thị Đào	29/6/2000	x	Điều dưỡng hạng IV	63	Không	
02	03	09	Ca chiều	3	YT-32	Nguyễn Thị Thu Hải	14/7/2002	x	Điều dưỡng hạng IV	56	Không	
02	03	09	Ca chiều	4	YT-33	Trần Thị Hải	07/4/1992	x	Điều dưỡng hạng IV	65	Không	

Phòng chờ	Phòng chuẩn bị	Phòng thi vấn đáp	Ca thi	Số thứ tự thi	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Vị trí dự tuyển	Mã vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
02	03	09	Ca chiều	5	YT-34	Bùi Thị Hạnh	01/6/2001	x	Điều dưỡng hạng IV	47	Không	
02	03	09	Ca chiều	6	YT-35	Trần Thị Hạnh	10/8/2001	x	Điều dưỡng hạng IV	51	Không	
02	03	09	Ca chiều	7	YT-36	Vũ Thị Hoa	17/12/1990	x	Điều dưỡng hạng IV	63	Không	
02	03	09	Ca chiều	8	YT-37	Mai Thị Hoài	16/9/2001	x	Điều dưỡng hạng IV	66	Không	
02	03	09	Ca chiều	9	YT-38	Vũ Thị Huệ	21/9/1988	x	Điều dưỡng hạng IV	61	Không	
02	03	09	Ca chiều	10	YT-39	Phạm Thị Thu Hương	03/10/1991	x	Điều dưỡng hạng IV	56	Không	
02	03	10	Ca sáng	1	YT-40	Vũ Thị Hương	12/9/1994	x	Điều dưỡng hạng IV	65	Không	
02	03	10	Ca sáng	2	YT-41	Lương Thị Huyền	29/8/1992	x	Điều dưỡng hạng IV	53	Không	
02	03	10	Ca sáng	3	YT-42	Trần Thị Lan	13/11/1992	x	Điều dưỡng hạng IV	53	Không	
02	03	10	Ca sáng	4	YT-43	Hoàng Thị Lan	06/9/1993	x	Điều dưỡng hạng IV	65	Không	
02	03	10	Ca sáng	5	YT-44	Trần Hoàng Lân	02/01/2001		Điều dưỡng hạng IV	54	Không	
02	03	10	Ca sáng	6	YT-45	Đinh Thị Mừng	05/8/1986	x	Điều dưỡng hạng IV	50	Không	
02	03	10	Ca sáng	7	YT-46	Vũ Thị Hồng Ngân	16/4/2001	x	Điều dưỡng hạng IV	65	Không	
02	03	10	Ca sáng	8	YT-47	Phạm Thị Ngoan	07/7/1995	x	Điều dưỡng hạng IV	51	Không	
02	03	10	Ca sáng	9	YT-48	Trần Thị Nguyệt	15/9/1994	x	Điều dưỡng hạng IV	65	Không	
02	03	10	Ca sáng	10	YT-49	Vũ Thị Nhài	07/6/1994	x	Điều dưỡng hạng IV	53	Không	
02	03	10	Ca chiều	1	YT-50	Trần Thị Hồng Nhung	08/3/2002	x	Điều dưỡng hạng IV	56	Không	
02	03	10	Ca chiều	2	YT-51	Vũ Thị Minh Phương	18/7/1996	x	Điều dưỡng hạng IV	58	Không	
02	03	10	Ca chiều	3	YT-52	Nguyễn Thị Quyên	17/9/1994	x	Điều dưỡng hạng IV	65	Không	
02	03	10	Ca chiều	4	YT-53	Lê Thị Thanh	17/5/1990	x	Điều dưỡng hạng IV	63	Không	
02	03	10	Ca chiều	5	YT-54	Phan Thị Thu	20/10/1992	x	Điều dưỡng hạng IV	51	Không	

Phòng chờ	Phòng chuẩn bị	Phòng thi vấn đáp	Ca thi	Số thứ tự thi	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Vị trí dự tuyển	Mã vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
02	03	10	Ca chiều	6	YT-55	Trần Thị Thu	06/8/1994	x	Điều dưỡng hạng IV	65	Không	
02	03	10	Ca chiều	7	YT-56	Nguyễn Thị Thúy	17/12/1995	x	Điều dưỡng hạng IV	70	Không	
02	03	10	Ca chiều	8	YT-57	Nguyễn Thu Thủy	12/02/2002	x	Điều dưỡng hạng IV	53	Không	
02	03	10	Ca chiều	9	YT-58	Nguyễn Thị Thủy	03/7/1995	x	Điều dưỡng hạng IV	66	Không	
02	03	10	Ca chiều	10	YT-59	Trần Thị Trang	14/02/1998	x	Điều dưỡng hạng IV	65	Không	
VTVL KẾ TOÁN VIÊN HẠNG III												
02	04	11	Ca sáng	1	KTV-01	Phạm Thị Lan Anh	19/10/1997	x	Kế toán viên hạng III	20	Không	
02	04	11	Ca sáng	2	KTV-02	Nguyễn Thị Khánh Linh	10/01/2001	x	Kế toán viên hạng III	07	Không	
02	04	11	Ca sáng	3	KTV-03	Đào Thị Hồng Loan	12/4/1990	x	Kế toán viên hạng III	07	Không	
02	04	11	Ca sáng	4	KTV-04	Đặng Thị Mai	10/10/1986	x	Kế toán viên hạng III	37	Không	
02	04	11	Ca sáng	5	KTV-05	Lã Văn Thanh	10/01/1973		Kế toán viên hạng III	39	Không	
02	04	11	Ca sáng	6	KTV-06	Nguyễn Thị Thu Trang	05/11/1994	x	Kế toán viên hạng III	04	Không	
02	04	11	Ca sáng	7	KTV-07	Phạm Thị Phương Thùy	14/11/1983	x	Kế toán viên hạng III	75	Con Bệnh binh	
02	04	11	Ca sáng	8	KTV-08	Phạm Thị Thuỷ	20/11/1989	x	Kế toán viên hạng III	23	Không	
VTVL CÔNG NGHỆ THÔNG TIN HẠNG IV												
02	04	11	Ca chiều	1	CNTT-01	Phạm Văn Luân	22/5/1993		Công nghệ thông tin hạng IV	21	Không	
02	04	11	Ca chiều	2	CNTT-02	Tạ Văn Phương	20/11/1988		Công nghệ thông tin hạng IV	14	Con Thương binh	
02	04	11	Ca chiều	3	CNTT-03	Thang Thị Thu Thơ	07/01/2001	x	Công nghệ thông tin hạng IV	14	Người DTTS	
VTVL VĂN THƯ VIÊN TRUNG CẤP												
02	04	11	Ca chiều	4	VTV-01	Phan Thị Hòa	13/3/1999	x	Văn thư viên trung cấp	76	Không	
02	04	11	Ca chiều	5	VTV-02	Vũ Thị Thu Lựa	13/11/1983	x	Văn thư viên trung cấp	17	Không	

Phòng chờ	Phòng chuẩn bị	Phòng thi vấn đáp	Ca thi	Số thứ tự thi	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Vị trí dự tuyển	Mã vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
02	04	11	Ca chiều	6	VTV-03	Lại Thị Ngân	13/10/1979	x	Văn thư viên trung cấp	34	Không	
VTVL GIÁO VIÊN THPT HẠNG III												
02	04	12	Ca sáng	1	GDNN-01	Phạm Quang Đạt	11/02/1992		Giáo viên THPT hạng III	38	Không	
02	04	12	Ca sáng	2	GDNN-02	Đoàn Thị Hoa	20/7/2002	x	Giáo viên THPT hạng III	38	Không	
02	04	12	Ca sáng	3	GDNN-03	Hoàng Thị Hương	11/11/1991	x	Giáo viên THPT hạng III	38	Không	
02	04	12	Ca sáng	4	GDNN-04	Vũ Thị Huyền	17/7/1995	x	Giáo viên THPT hạng III	38	Không	
02	04	12	Ca sáng	5	GDNN-05	Trần Thị Khuyến	01/10/1991	x	Giáo viên THPT hạng III	38	Không	
02	04	12	Ca sáng	6	GDNN-06	Lê Tuấn Sơn	07/5/1995		Giáo viên THPT hạng III	38	Con Thương binh	
02	04	12	Ca sáng	7	GDNN-07	Ninh Thị Trang	01/3/1993	x	Giáo viên THPT hạng III	38	Không	
VTVL KHUYẾN NÔNG VIÊN HẠNG III, BẢO VỆ VIÊN BVTV HẠNG III												
02	04	12	Ca chiều	1	DVNN-01	Nguyễn Thị Thúy Hằng	22/9/1994	x	Khuyến nông viên hạng III	77	Không	
02	04	12	Ca chiều	2	DVNN-02	Vũ Thị Lan Phương	25/01/1999	x	Khuyến nông viên hạng III	77	Không	
02	04	12	Ca chiều	3	DVNN-03	Đinh Thị Kim Oanh	15/01/1999	x	Bảo vệ viên BVTV hạng III	78	Không	
VTVL THƯ VIỆN VIÊN HẠNG III, HUẤN LUYỆN VIÊN HẠNG III, KỸ THUẬT DỰNG PHIM HẠNG III												
02	04	12	Ca chiều	4	VH-01	Nguyễn Thị Thu Hà	25/12/1987	x	Thư viện viên hạng III	73	Không	
02	04	12	Ca chiều	5	VH-02	Nguyễn Văn Quang	05/9/1992		Huấn luyện viên hạng III	72	Không	
02	04	12	Ca chiều	6	VH-03	Lương Đức Thuận	30/12/1980		Kỹ thuật dựng phim hạng III	74	Không	

Tổng số: 193 thí sinh./.